

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2368**/UBND-KGVX

Quảng Ngãi, ngày **27** tháng **5** năm 2020

V/v thực hiện các mục tiêu của
Đề án “Xây dựng xã hội học
tập” đến năm 2020

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 11/4/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 485/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi là Kế hoạch thực hiện Đề án) với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể từng giai đoạn. Trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành, đoàn thể và các địa phương về kết quả thực hiện Quyết định số 485/QĐ-UBND tính đến thời điểm tháng 11/2019, nhiều chỉ tiêu đề ra trong mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch thực hiện Đề án cơ bản đã hoàn thành. Tuy nhiên vẫn còn một số mục tiêu chưa đạt theo kế hoạch đề ra (*Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo*).

Để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Đề án, chuẩn bị tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án vào cuối năm 2020, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thực hiện Đề án; tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

2. Các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, tổ chức có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được giao tại Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh và các Kế hoạch của Đề án do các sở, ban ngành, đoàn thể xây dựng (*Chi tiết như phụ lục 2 kèm theo*) để tiếp tục tập trung chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện Quyết định số 485/QĐ-UBND đạt kết quả cao nhất; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch thực hiện Đề án.

3. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định 485/QĐ-UBND ngày 11/4/2014, Kế hoạch số 7500/KH-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, các đơn vị triển khai rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời có các giải pháp kịp thời khắc

phục những khó khăn để hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Đề án **trước tháng 10 năm 2020**. Các địa phương tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học xóa mù chữ, củng cố kết quả biết chữ; tăng cường quản lý, chỉ đạo nâng cao năng lực hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng. Các cơ sở giáo dục thường xuyên nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học góp phần nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ, tin học cho học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

4. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh việc thực hiện bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; chủ động tích cực phối hợp với ngành giáo dục mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong các cơ sở giáo dục thường xuyên nhằm hoàn thành chỉ tiêu về tỷ lệ số lượt người tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở giáo dục thường xuyên đã đề ra.

Yêu cầu các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:


- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXbthm212



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Dũng

PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2012-2020”
(Kèm theo Công văn số 2368/UBND-KGVX ngày 27/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Nội dung	Kết quả năm 2019		Mục tiêu đến năm 2020
	Số lượng	Tỷ lệ %	
1. Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục			
a) Xóa mù chữ			
- Số người biết chữ			
+ Độ tuổi 15 – 60	915.376	99,07	99,20
Trong đó: Nữ	501.960	99,04	99,06
DTTS	109.215	0,94	0,98
+ Độ tuổi 15 – 35	507.731	99,55	99,70
Trong đó: Nữ	279.329	99,52	99,60
DTTS	5.112	74,54	74,80
- Số người ra học các lớp XMC và được công nhận biết chữ			
+ Độ tuổi 15 – 60	112	100	
Trong đó: Nữ	34	30,36	
DTTS	18	16,07	
+ Độ tuổi 15 – 35	107	100,00	
Trong đó: Nữ	33	30,84	
DTTS	18	16,82	
- Số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không mù chữ trở lại	112	100,00	

Nội dung	Kết quả năm 2019		Mục tiêu đến năm 2020
	Số lượng	Tỷ lệ %	
b) Phổ cập giáo dục			
- Số huyện (thị xã, thành phố) củng cố vững chắc kết quả PCGD tiểu học ĐĐT	14	100,00	100,00
- Số huyện (thị xã, thành phố) củng cố vững chắc kết quả PCGD THCS	14	100,00	100,00
2. Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ			
a) Cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm	27.202	100,00	100,00
b) Cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2	6.884	25,31	40,00
c) Cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 3	1.114	4,10	20,00
d) Công nhân lao động có kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc và giao lưu văn hóa	15.718	59,08	60,00
3. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn			
a) Đối với cán bộ, công chức từ Trung ương đến cấp huyện			
- Cán bộ, công chức được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định	23.370	100,00	100,00
- Cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định	2.095	100,00	100,00
- Cán bộ, công chức thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm	23.370	100,00	100,00
b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã			
- Cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc	3.832	100,00	100,00

Nội dung	Kết quả năm 2019		Mục tiêu đến năm 2020
	Số lượng	Tỷ lệ %	
- Cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định	3.832	100,00	100,00
- Công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm	3.832	100,00	100,00
c) Đối với lao động nông thôn			
Tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng	33.552		
d) Đối với công nhân lao động			
- Công nhân lao động tại các khu chế xuất, khu công nghiệp có trình độ học vấn trung học phổ thông hoặc tương đương	63.750	85,00	90,00
- Công nhân lao động có tay nghề cao ở các ngành kinh tế mũi nhọn	10.500	14,00	15,00
- Công nhân qua đào tạo nghề	67.500	90,00	95,00
4. Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn			
a) Học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống	364.410	100,00	100,00
b) Học sinh, sinh viên được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục	267.108	100,00	100,00



PHỤ LỤC 02

CÁC ĐỀ ÁN "XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2012-2020"

(Kèm theo Công văn số ~~268~~ 27/UBND-KGVX ngày 27/5/2020 của UBND Chủ tịch tỉnh)

TT	Đề án thành phần	Đã ban hành kế hoạch	Chưa ban hành kế hoạch	Ghi chú
1	Đề án "XMC đến năm 2020" (Quyết định số 692/QĐ-TTg ngày 4/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ)	Hàng năm, Sở GDĐT có hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ GDTX		Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Đề án "Đẩy mạnh các hoạt động HTSD trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ" (Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ)		x	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Đề án "Đẩy mạnh phong trào HTSD trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020" (Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ)	x		Hội Khuyến học tỉnh (Kế hoạch số 7500/KH-UBND ngày 23/12/2016)
4	Đề án Truyền thông về xây dựng XHHT (Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 13/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ)		x	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Đề án "Đẩy mạnh các hoạt động HTSD trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2020" (Quyết định số 231/QĐ-TTg ngày 13/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ)	x		Liên đoàn Lao động tỉnh (02/CTPH-LĐLĐ-SGDĐT, ngày 04/5/2015)